

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và bà Nguyễn Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Luật – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 76/2019/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Thanh T (Tên gọi khác: T3) – sinh năm 1976, tại Lâm Đồng

Nơi cư trú: Thôn PT, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương H – sinh năm 1950 và bà Trương Thị D – sinh năm 1950; Có vợ là Lê Thị Phương T2 – sinh năm 1984; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2019 đến ngày 18/7/2019. (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Ngô Hoàng T1** – sinh năm 1992 (Đã chết)

Địa chỉ: Ấp P, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông **Ngô Văn K** – sinh năm 1958 và bà **Phạm Thị L** – sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn dân sự: Ông **Từ Phước T4** – sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà z, đường Trần Hưng Đ, Khu phố 1, thị trấn Liên N, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Đỗ Thị T5** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh **Bùi Minh D** – sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PH, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông **Phan Chiến T6 (Tên gọi khác: Ba t)** – sinh năm 1962 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp X, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Thanh T có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/01/2019, có giá trị sử dụng đến ngày 15/01/2024.

Vào ngày 11/02/2019, Trương Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-083.32 chở rau, củ, quả từ tỉnh Lâm Đồng về Thành phố Hồ Chí Minh trên Quốc lộ 20 theo hướng Lâm Đồng – Dầu Giây. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường KM 58+00m Quốc lộ 20 thuộc Khu y, thị trấn TP, huyện TP (Nơi đây là đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 20 và đường hẻm), T điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái để vượt ô tô khác cùng chiều phía trước. Cùng thời điểm này, anh Ngô Hoàng T1 điều khiển xe mô tô biển số 60B3-113.26 chở theo anh Bùi Minh D theo hướng ngược lại (hướng Dầu Dây – Lâm Đồng), do 1 thiếu quan sát phía trước nên khi thấy chị Đỗ Thị T5 điều khiển xe mô tô biển số 60B3-107.14 từ trong hẻm chạy ra và rẽ về bên phải Quốc lộ 20, nên anh T1 thắng gấp khiến xe mất thăng bằng ngã sang bên trái tại làn đường dành cho xe thô sơ, còn anh T1 ngã sang bên trái vào làn đường dành cho xe cơ giới và Anh D ngã sang bên phải vào lề đường hướng xe mô tô lưu thông. Khi thấy vụ va chạm giao thông nêu trên, T điều khiển xe về phía bên phải theo chiều lưu thông của mình để tránh thì bánh sau xe ô tô biển số 49C-083.32 do T điều khiển va chạm vào đầu của anh Ngô Hoàng T1 làm anh T1 bị thương tích dẫn đến tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Tại khu vực xảy ra tai nạn giao thông là đường giao nhau giữa Quốc lộ 20 với đường hẻm, mặt đường nhựa Quốc lộ rộng 11m. Xe mô tô biển số 60B3-113.26 do anh T1 điều khiển ngã vào phần đường bên trái nằm trên làn đường xe thô sơ, vết trượt xe mô tô ngã dài 7m80, đầu và cuối vết trượt cách mép đường bên trái lần lượt 1m30 x 1m40, vết máu của nạn nhân cách mép đường bên trái 2m40 (Tính theo chiều xe Trương Thanh T điều khiển Lâm Đồng – Dầu Giây). Như vậy, điểm xảy ra tai nạn giao thông giữa xe ô tô tải biển số 49C-083.32 do Trương Thanh T điều khiển và anh T1 là thuộc phần đường xe mô tô anh T1 điều khiển lưu thông.

Tại Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số 99/PC09-KLGDPY ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Thương tích của anh Ngô Hoàng T1 gồm có nhiều vết xây sát da vùng trán, đỉnh, vùng mặt và tai trái; xây sát da cánh tay, cẳng tay phải và cánh tay trái mặt ngoài; nứt, vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương trái (vết vỡ lún 04cm x 03cm vùng thái dương, đỉnh). Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, nứt vỡ phức tạp xương hộp sọ vùng trán, thái dương, đỉnh trái.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về hóa pháp số HST 106/ĐC.2019 ngày 18/02/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu của anh Ngô Hoàng T1 là 75,22mg/10ml.

Theo Cáo trạng số 67/CT-VKS-TP ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Trương Thanh T về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 36, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Thanh T mức án 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo nên không đề nghị xem xét. Ông Từ Phước T4, ông Ngô Văn K và chị Đỗ Thị T5 đã nhận lại xe là tài sản đứng tên chủ sở hữu, không yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe ô tô tải biển số 49C-083.32 cho ông T4, xe mô tô biển số 60B3-113.26 cho ông K, xe mô tô biển số 60B3-107.14 cho chị T5 (là các chủ sở hữu hợp pháp) và đã trao trả Giấy phép lái xe số 680020680415 cho bị cáo; nên không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi về việc vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Bùi Minh D trình bày: Anh D được bị hại anh Ngô Hoàng T1 điều khiển xe mô tô chở theo ngồi phía sau xe biển số 60B3-113.26 nên trực tiếp chứng kiến sự việc tai nạn giao thông trong vụ án. Thời điểm trước khi tai nạn giao thông xảy ra, anh và bị hại có đi uống bia, rượu, sau đó trên đường về nhà thì do bị hại không chú ý quan sát phía trước mà quay lại nói chuyện với anh, nên khi phát hiện chị T5 thì bị hại thắng gấp làm xe trượt ngã, do bị hại ngã sang bên trái vào làn đường dành cho xe cơ giới nên xe của bị cáo điều khiển va chạm vào đầu làm bị hại tử vong. Bản thân Anh D ngã sang bên phải vào lề đường hướng xe mô tô lưu thông nhưng không bị thương tích và không có ý kiến, yêu cầu gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như các Bản Kết luận Giám định pháp y và hóa pháp, Biên bản khám nghiệm tử thi, các Biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, Biên bản tạm giữ đồ vật, phương tiện, tài sản... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 11/02/2019, tại KM 58+00m Quốc lộ 20 (thuộc Khu 9, thị trấn TP, huyện TP), Trương Thanh T điều khiển xe ô tô tải biển số 49C-083.32 lưu thông theo hướng Lâm Đồng – Dầu Giây, do lấn trái đường để vượt ô tô khác cùng chiều phía trước nên bánh xe phía sau bên trái xe ô tô tải do T điều khiển đụng vào đầu anh Ngô Hoàng T1 (Anh T1 khi đó là người đang bị ngã ra phần đường xe cơ giới theo chiều anh T1 lưu thông hướng Dầu Giây – Lâm Đồng, do xe mô tô biển số 60B3-113.26 anh T1 điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 60B3-107.14 cho chị Đỗ Thị T5 điều khiển tại phần đường xe thô sơ). Hậu quả vụ tai nạn làm anh T1 bị thương tích nặng dẫn đến tử vong.

Hành vi của Trương Thanh T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 và khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”, “2. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải”, “5. Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây: ... d/ Nơi đường giao nhau”.

Hành vi của Trương Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra còn xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hiện nay bị mất việc làm nên hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị hại có một phần lỗi có nồng độ cồn trong máu và điều khiển xe mô tô thiếu quan sát (quay lại nói chuyện với người ngồi phía sau xe) nên khi thắng gấp và trượt ngã, va chạm với người đi cùng chiều phía trước, ngã ra phần đường xe cơ giới dẫn đến bị cáo đang lấn trái đường không xử lý kịp gây ra tai nạn giao thông cho bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với bị cáo và đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng, an toàn giao thông, không những gây ra thiệt hại về tài sản, tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ được hành vi của mình. Bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã vượt xe lấn trái đường không đúng quy định nên gây ra tai nạn làm bị hại bị thương tích nặng dẫn đến tử vong, với lỗi vô ý.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì khác, đã có đơn bãi nại về dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Từ Phước T4, ông Ngô Văn K và chị Đỗ Thị T5 đã nhận lại các xe mô tô là tài sản đứng tên chủ sở hữu và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trao trả xe ô tô tải biển số 49C-083.32 cho ông T4, xe mô tô biển số 60B3-113.26 cho ông K, xe mô tô biển số 60B3-107.14 cho chị T5 là các chủ sở hữu hợp pháp; đã trao trả Giấy phép lái xe số 680020680415 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/01/2019 cho bị cáo Trương Thanh T; việc giao trả các vật chứng này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với việc chị Đỗ Thị T5 là người có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60B3-107.14 lưu thông từ hẻm ra Quốc lộ 20 không nhường đường cho xe mô tô của bị hại lưu thông, tuy nhiên việc bị hại ngã ra đường là do bị hại thắng xe gấp nên trượt ngã, đồng thời nguyên nhân chính dẫn đến bị hại tử vong là do va chạm với xe ô tô tải biển số 49C-083.32 do bị cáo điều khiển. Do chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự với chị T5, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; khoản 1 Điều 46; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Thanh T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Thanh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/8/2019).

Giao bị cáo Trương Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trương Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn K, bà Phạm Thị L, ông Từ Phước T4, chị Đỗ Thị T5 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị đơn dân sự, người diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng